

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/07/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+P10+TD5	7:25	16+0+6	0+0+0		12+0+4	0+0+0	chuyen 4 p10-td5
2		BK4+TD1	7:25	1+21	0+0		0+22	0+0	
3		RCDM-PVD2+PVD3	9:25	2+20+0	0+0		2+16+4	0+0	PVD3 NGUOI NHA MAT
4		RC6+BK6+CLO	9:25	8+3+9	0+0+0		0+0+11	0+0+0	
5		PPD+CTK3+PVD2	11:25	21+1+0	0+0+0		8+6+8	0+0+0	
6		P4+TD1	11:25	3+19	0+0		2+17	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: CLO - P10 - TD5	CREW: TUYỀN - Dương - N.Nam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SMAKOV AA	CLO	81	1	5		80	KHOAN	Russian
2	DO NGOC HOAN	CLO	79-80	2	12		86	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN HUNG	CLO	82	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN SINH	CLO	75	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN CONG PHU	CLO	73	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
6	LA VIET HUNG	CLO	43	1	5	20	70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN VINH	CLO	67	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC LY	CLO	69	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG NHAT	CLO	71	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN CONG TAM	CLO	46	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN DINH HAI	CLO	77	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN KIM HUNG	CLO	78	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN BUI QUANG	CLO	70	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	BUI TRAN NAM	CLO	68	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	VUONG NGOC HOAN	CLO	72	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	LE CONG AN	TD5	15,07	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
17	VU DINH HUY	TD5	01	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN VIET HO	TD5	06	1	15	20	75	DVL	Vietnamese
19	TRUONG QUOC THANG	TD5	05	1	15		82	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN VAN NAM	TD5	04	1	15		75	DVL	Vietnamese
21	TRUONG MINH KHANH	TD5	02	1	12		72	DVL	Vietnamese
22	MAI VAN DUONG	TD5	03	1	12		82	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	15	16	83	1.052	20	11		CHUYEN 04 PAX TU P10 SANG TD5
2	P10	0	0	0	0	0	0	4	
3	TD5	7	8	89	511	20	4		
TOTAL		22	24	172	1.563	40	15		
WEIGHT KG				172	1.563	40			

GRAND TOAL: 1.775 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/07/2021	TO: BK4 - TD1	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - ĐNam - THỤ -	ETA: 09:15
CAM-1		Thành	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DANG DUC THUAN	BK4	24	1	10	40	80	KH-THAC	Vietnamese
2	TELESHENKO I.A	TD1	98	1	17		110	KHOAN	Russian
3	TRAN MANH HUNG	TD1	43	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN QUANG ANH	TD1	34	1	12		69	ANTOAN	Vietnamese
5	HOANG VAN NAM	TD1	32	1	6	56	85	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN LANG	TD1	33	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
7	LE QUOC BAO	TD1	97	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
8	DINH VAN TRONG	TD1					72	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG ANH TUAN	TD1	99	1	3		84	KHOAN	Vietnamese
10	VU TOAN THANG	TD1	96	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
11	LE BA PHUONG	TD1	39	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
12	VU DINH PHONG	TD1	2000	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DANG LAM	TD1	35	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG NGOC QUAN	TD1	41-42	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
15	KOROTKOV	TD1	94	1	5		115	KHOAN	Russian
16	DANG VIET KHOI	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN THIEU	TD1	38	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
18	DOAN VAN LEO	TD1	37	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM DUC TUAN	TD1	36	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN DANG KHOA	TD1	40	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
21	LE XUAN HAI	TD1	95	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN TRUONG DUONG	TD1	93	1	11		91	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	1	1	10	80	40	0		
2	TD1	21	20	142	1.626	56	22		
TOTAL		22	21	152	1.706	96	22		
WEIGHT KG				152	1.706	96			

GRAND TOAL: 1.954 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	TO: RCDM - PVD2 - PVD3	CREW: TUYỀN - Dương - N.Nam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THÂN HỮU TRƯỞNG	RCDM	48	1	5		75	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN QUÂN	RCDM	99,500	2	14		71	CODIEN	Vietnamese
3	BUI XUAN THEM	PVD2	69	1	8		70	XNK&SG	Vietnamese
4	NGUYỄN BÌNH MINH	PVD2	81	1	4		71	XNK&SG	Vietnamese
5	HOANG TRUNG KIEN	PVD2	70-71	2	17		69	PVD-BHI	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH KHOA	PVD2	72	1	12		65	PVD-BHI	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN QUY	PVD2	85	1	5		62	PVDO	Vietnamese
8	TRƯƠNG VĂN NGUYỄN	PVD2	78	1	6		50	PVDO	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HOA	PVD2	79	1	5		62	PVDO	Vietnamese
10	CHU VĂN KHOA	PVD2	80	1	8		69	PVDO	Vietnamese
11	PHẠM VĂN TÂN	PVD2	83	1	5		60	PVDO	Vietnamese
12	ĐỖ QUỐC VŨ	PVD2	73	1	8		60	PVDO	Vietnamese
13	NGÔ ĐỖ VIỆT HUY	PVD2	89-90	2	12		71	PVD INVE	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN DŨNG	PVD2	74-75	2	20		90	PVDWS	Vietnamese
15	DƯƠNG MẠNH QUYẾT	PVD2				25	95	PVDWS	Vietnamese
16	NGÔ XUAN ĐIỆN	PVD2	77	1	12		72	PVDWS	Vietnamese
17	BUI ANH PHUONG	PVD2	84	1	14		71	PVDWS	Vietnamese
18	MULNIUCHKIN V.V	PVD2	76	1	13		95	XNDVL	Russian
19	BUI XUAN ĐIỆP	PVD2	86-87	2	12		68	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN NAM HÒA	PVD2	88	1	3		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	2	3	19	146	0	2		
2	PVD2	18	21	164	1.262	25	16		
3	PVD3	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		20	24	183	1.408	25	22		
WEIGHT KG				183	1.408	25			

GRAND TOAL: 1.616 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/07/2021	TO: RC6 - BK6 - CLO	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Phong - ĐNam - THỤ -	ETA: 11:15
HONG-2		Cương	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG NGỌC CƯỜNG	RC6	1000	1	13		75	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG BA THẮNG	RC6	01	1	17		62	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN CONG DANH	RC6	95-96	2	16	20	65	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ THANH LẠC	RC6	98	1	8		57	XAYLAP	Vietnamese
5	LƯU ĐỨC THỊNH	RC6	05	1	10	13	73	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN VIET MINH	RC6	99	1	5		67	XAYLAP	Vietnamese
7	HUYNH KY MINH TUAN	RC6	97	1	3	38	60	XAYLAP	Vietnamese
8	VÔ HOÀNG TIẾN	RC6	94	1	17		82	XAYLAP	Vietnamese
9	VŨ XUAN TAM	BK6	07	1	11		69	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ THANH HAI	BK6	08	1	10	30	65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRƯƠNG THẾ VINH	BK6	09	1	8	44	67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TRUNG	CLO					80	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	65	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN LÝ	CLO	64	1	9		61	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ VĂN LONG	CLO	66	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
16	HÀ QUỐC DUNG-PVD	CLO	61	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	62	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM NAM HAI	CLO	63	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
19	VĂN ĐÌNH QUANG	CLO	60,52	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN DUNG	CLO	51	1	13		69	ANTOAN	Vietnamese
21	VLASOV	CLO	50	1	3		90	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	8	9	89	541	71	0		
2	BK6	3	3	29	201	74	0		
3	CLO	10	10	62	731	0	11		
TOTAL		21	22	180	1.473	145	11		
WEIGHT KG				180	1.473	145			

GRAND TOAL: 1.798 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 5	TO: PPD - CTK3 - PVD2	CREW: TUYỀN - Dương - HIẾU - Tú	ETA: 13:10
Cam-3			

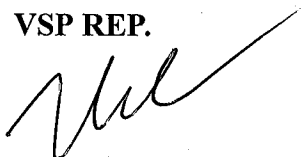
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM HIEN TRUONG	PPD	0			87	70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH VAN HAI	PPD	45	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN ANH TU	PPD	50	1	15		75	KHI	Vietnamese
4	TRINH VAN CUONG	PPD	48-49	2	15		70	KHI	Vietnamese
5	TRUONG HAI HA	PPD	46	1	5		70	KHI	Vietnamese
6	ĐOAN MANH TOAN	PPD	51	1	3		86	KHI	Vietnamese
7	TRAN VAN NAM	PPD	52	1	5		70	KHI	Vietnamese
8	PHAN VAN TUNG	PPD	67	1	10		80	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN TRUONG SON	PPD	60	1	6		57	KHI	Vietnamese
10	BUI THANH	PPD	61	1	5		66	KHI	Vietnamese
11	TRAN VAN THANH	PPD	47	1	6		59	KHI	Vietnamese
12	KHONG TIEN DUNG	PPD	44	1	5		75	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN CONG KHOAI	PPD	53	1	14		66	XAYLAP	Vietnamese
14	LE HONG HAN	PPD	56-57	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI VAN THIET	PPD	62	1	11		72	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN TIEN DE	PPD	66	1	16		54	XAYLAP	Vietnamese
17	HOANG VAN HONG	PPD	58-59	2	20		92	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAM VAN VUI	PPD	63	1	16		61	XAYLAP	Vietnamese
19	VU DUY DUC	PPD	55	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
20	VU THANG	PPD	54	1	9		88	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN ANH TIEN	PPD	64-65	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐINH HONG THANG	CTK3	89	1	10		70	SANBAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

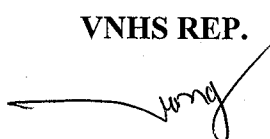
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	24	217	1.486	87	8		
2	CTK3	1	1	10	70	0	6		
3	PVD2	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		22	25	227	1.556	87	22		
WEIGHT KG				227	1.556	87			

GRAND TOAL: 1.870 KGS

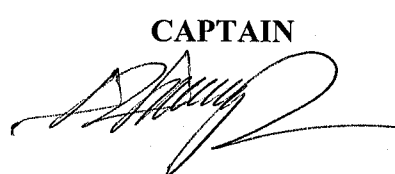
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/07/2021	TO: P4 - TD1	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Phong - CHIẾN - Huy	ETA: 13:15
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOÀN THANH CÔNG	P4	14	1	8		75	KHI	Vietnamese
2	TRINH XUAN HUYEN	P4	15	1	3		77	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN VAN THINH	P4	58	1	8		75	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN TRUNG ĐỨC	TD1	58	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN GIN	TD1	62	1	7		59	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TRỌNG HUỆ	TD1	65	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM THANH TÙNG	TD1	66	1	14		98	KHOAN	Vietnamese
8	NGÔ DUY NGỌC	TD1	64	1	15		66	KHOAN	Vietnamese
9	DANG VIET CUONG	TD1	27	1	10		68	D-HANH	Vietnamese
10	BUI VAN ANH	TD1					80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN CUONG	TD1	59	1	4		83	KH-THAC	Vietnamese
12	VU VAN GIANG	TD1	69-70	2	8		74	KH-THAC	Vietnamese
13	VU DINH LOI	TD1	63	1	10		59	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN MẠNH QUÊ	TD1	60-61	2	12		76	KH-THAC	Vietnamese
15	CHU DINH THANH	TD1	46	1	7		53	DVL	Vietnamese
16	LY NHẬT TRƯỞNG	TD1	71,22	2	16		76	DVL	Vietnamese
17	ĐÀO VĂN YẾN	TD1	25	1	7		62	DVL	Vietnamese
18	PHẠM XUAN HUNG	TD1	23	1	10		69	DVL	Vietnamese
19	TRẦN VĂN NGHĨA	TD1	26	1	15		85	DVL	Vietnamese
20	VU MẠNH NAM.	TD1	24	1	12		81	DVL	Vietnamese
21	ĐÀU ĐỨC HUNG	TD1	67	1	5		71	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN THANH CÔNG	TD1	68	1	4		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	3	3	19	227	0	2		
2	TD1	19	21	169	1.359	0	17		
TOTAL		22	24	188	1.586	0	19		
WEIGHT KG				188	1.586	0			

GRAND TOAL: 1.774 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN